

Số:39/2025/QĐST- DS

Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự;
Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 330/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2025 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Trụ sở: Số B - 268 N, (phường V, Quận C cũ) nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Thu H – Trưởng PGD K – Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh H1 – P. Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Đức T – Chuyên viên khách hàng – Ngân hàng TMCP S - chi nhánh H1 (Theo Quyết định của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP S số 4039 ngày 27/12/2024 và Giấy ủy quyền số 06 ngày 06/02/2025).

- Bị đơn: Ông Phạm Văn T1, sinh năm 1977

Đăng ký thường trú: Số F Ngõ A Phố Chợ K, (phường T, quận Đ cũ), nay là phường V - Q, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu T2, sinh năm 1983 (vợ ông T1)

Đăng ký thường trú: Số F Ngõ A Phố Chợ K, (phường T, quận Đ cũ), nay là phường V - Q, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP S và ông Phạm Văn T1 do bà Nguyễn Thị Thu T2 đại diện thống nhất xác nhận tính đến ngày 30/6/2025, ông Phạm Văn T1 còn nợ ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc và lãi là: **22.398.173 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi hai triệu, ba trăm chín mươi tám nghìn một trăm bảy mươi ba đồng) trong đó: Nợ gốc: 17.874.413 đồng; Lãi quá hạn: 4.523.760 đồng, theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 11/5/2016. Ngân hàng TMCP S và ông Phạm Văn T1 do bà T2 đại diện thống nhất: Ông Phạm Văn T1 do bà T2 đại diện sẽ thanh toán cho S1 số tiền nợ gốc và lãi nói trên trong thời hạn 05 tháng, mỗi tháng thanh toán 4.000.000 đồng vào ngày 25 hàng tháng bắt đầu từ tháng 7/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ trên, cụ thể:

- Ngày 25/7/2025 thanh toán số tiền 4.000.000 đồng.
- Ngày 25/8/2025 thanh toán số tiền 4.000.000 đồng.
- Ngày 25/9/2025 thanh toán số tiền 4.000.000 đồng.
- Ngày 25/10/2025 thanh toán số tiền 4.000.000 đồng.
- Ngày 25/11/2025 thanh toán toàn bộ số tiền còn lại.

Ông Phạm Văn T1 còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S lãi suất phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán tính từ ngày 01/7/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

Trường hợp ông Phạm Văn T1 vi phạm thỏa thuận thanh toán nêu trên thì hai bên có thể thương lượng hoặc bên Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành án theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Ông Phạm Văn T1 phải chịu 559.954 đồng (Năm trăm năm mươi chín nghìn chín trăm năm mươi tư đồng) án phí dân sự sơ thẩm. (Chưa nộp).

Ngân hàng TMCP S được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là

469.109 đồng (Bốn trăm sáu mươi chín nghìn một trăm linh chín đồng) đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0026537 ngày 13/5/2025 của Chi cục thi hành án quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Dương sự;

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;

- Thi hành án dân sự cùng cấp;

- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Thị Hường